

Số: KH - UBND

Triệu Giang, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã Triệu Giang năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 21/01/2025 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Triệu Phong năm 2025; Công văn số 262/UBND-NV ngày 23/01/2025 về triển khai Kế hoạch CCHC năm 2025, UBND xã xây dựng Kế hoạch CCHC xã nhà nước xã Triệu Giang năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước huyện Triệu Phong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính nhà nước ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị địa phương; phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC của xã (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS).

2. Yêu cầu

- Các ban, ngành thuộc UBND xã; trên cơ sở tình hình thực tế của ngành mình tiếp tục xác định: Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để tổ chức, triển khai thực hiện và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển Kinh tế- Xã hội ở địa phương và nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

- Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của

người đứng đầu trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2025; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Chỉ đạo, điều hành tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của cấp trên.

- Chỉ đạo ban hành kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan để tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị trực tiếp, các cuộc họp quý, tháng, trực báo UB, các cuộc họp dân.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kịp thời, phù hợp để cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR INDEX của xã, các chỉ số PAPI và SIPAS của tỉnh.

- Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm tra công tác CCHC; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cấp trên giao.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung mà Chủ tịch UBND xã đã ký cam kết với Chủ tịch UBND huyện.

- Tổ chức đối thoại giữa UBND xã với người dân, Doanh nghiệp nhằm giải quyết những vướng mắc khó khăn về thủ tục hành chính, khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính.

2. Cải cách thể chế

- Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi bổ sung một số Điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản có liên quan.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính

sách, văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Công khai, minh bạch văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách của ngành và địa phương tạo động lực cho phát triển.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 25/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; niêm yết công khai đầy đủ danh mục, nội dung TTHC tại Bộ phận một cửa UBND xã trên các phương tiện thông tin điện tử.

- Rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương, trọng tâm là các lĩnh vực: chứng thực, hộ tịch, thi đua khen thưởng ..., thực hiện đơn giản TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thực hiện thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà

nước kết nối, chia sẻ.

- Khắc phục tình trạng trả kết quả hồ sơ TTHC trễ hạn, nhất là hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai, lĩnh vực thuế; lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân để có giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân và chất lượng phục vụ trong giải quyết TTHC; nghiêm túc tổ chức thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi hồ sơ TTHC trễ hạn.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, yêu cầu thêm thủ tục, giấy tờ, điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra sự chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tổ chức rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ban ngành chuyên môn cấp xã, thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ công chức UBND xã nhằm hạn chế tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp nhiệm vụ; đồng thời, thường xuyên kiện toàn, sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của cán bộ, công chức chuyên môn theo quy định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp QLNN theo ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ quy định phân cấp theo Kế hoạch của UBND huyện. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước đã được phân cấp của các cơ quan, đơn vị.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2024 của huyện, của xã.

- Ban hành các văn bản chấn chỉnh việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai hiệu quả việc áp dụng chế độ chính sách tiền lương, việc nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn đảm bảo theo đúng quy định.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công theo đúng quy định của pháp luật.

- Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Phần đầu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2025.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 536/ĐA-UBND ngày 22/02/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Triệu Phong đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì, vận hành và triển khai đồng bộ các hệ thống, phần mềm được giao theo dõi, quản trị như: Hệ thống thư điện tử tỉnh; Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; Hệ thống thông tin công chức, viên chức tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cổng thanh toán quốc gia, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan ... hoạt động thông suốt và hiệu quả.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng mới và nâng cấp các ứng dụng, phần mềm nhằm phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo cũng như trong việc thực hiện nhiệm vụ của công chức của cơ quan đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh giao.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chức trong cơ quan về công tác chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ được giao và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao thông qua Hệ thống theo dõi nhiệm vụ.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2025; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử xã.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC được sử dụng trong kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm của UBND xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận chuyên môn căn cứ Kế hoạch của UBND xã để thực hiện. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo UBND xã (Qua Văn phòng thống kê)

để theo dõi, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Văn phòng thống kê theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn, báo cáo UBND xã.

3. Tài chính – Kế toán tham mưu cho UBND xã trình HĐND xã để bố trí kinh phí thực hiện công tác CCHC của xã theo kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Triệu Giang năm 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện (b/c);
- BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- CBCC xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Quốc Hùng

Phụ lục
CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 05/KH-UBND ngày 06/02/2025 của UBND xã)

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH							
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC, các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC trong năm	Xác định nhiệm vụ cụ thể; Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC của xã	Kế hoạch CCHC xã	UBND xã	Các ban ngành, cán bộ công chức liên quan	Ban hành trước ngày 28/02/2025	Thường xuyên
2	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về CCHC và tổ chức thực hiện	Xác định nhiệm vụ cụ thể; giao nhiệm vụ các công chức, ban ngành, đoàn thể liên quan trong tuyên truyền CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC của xã	Kế hoạch	Văn phòng thống kê xã	Các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội xã	Quý I/2025	Thường xuyên
		Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CB, CC, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Tuyên truyền công tác CCHC đến CB, CCVC và người dân	Tin, bài viết, đăng tải trên trang thông tin điện tử xã, Báo cáo kết quả tuyên truyền	Công chức Văn hóa xã hội (VHTT-TDĐT); công chức Văn phòng thống kê xã	Công chức tư pháp; Các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội xã	Cả năm 2025	Theo dự toán hàng năm
3	Triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Xác định trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể	Xây dựng Kế hoạch thực hiện. Tổ chức kiểm tra	Kế hoạch, công văn, Hội nghị tuyên truyền	Công chức văn phòng thống kê; công chức tư pháp	Cán bộ, công chức, các ban ngành, đoàn thể cơ quan	Cả năm 2025	Thường xuyên
4	Nâng cao Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI,	Cải thiện và nâng cao các Chỉ số	Báo cáo Tự đánh giá, chấm điểm; Kế	Kế hoạch, Hội nghị	Văn phòng thống kê	Bộ phận 1 cửa	Cả năm 2025	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	PCI.....		hoạch; Công văn đôn đốc					
5	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo điều hành	Thực hiện tự kiểm tra CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC và tổ chức kiểm tra	Kế hoạch, Kết luận của đoàn kiểm tra, báo cáo khắc phục của UBND xã	UBND xã	Cán bộ công chức liên quan	Quý III, Quý IV và hoàn hành trước ngày 31/12/2025	
6	Tham gia cuộc thi tìm hiểu CCHC do huyện tổ chức	Thực hiện cuộc thi nhằm tăng cường công tác tuyên truyền CCHC	Xây dựng KH tham gia và thực hiện	Kết quả tham gia cuộc thi	UBND xã	Cán bộ công chức liên quan	Theo KH huyện	
7	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của UBND xã	Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC xã, mức độ hoàn thành	Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm	Báo cáo kết quả tự đánh giá	Văn phòng thống kê xã	Cán bộ công chức liên quan	Năm 2025	Theo dự toán
8	Tăng cường trách nhiệm của các thành viên BCĐ CCHC xã, xử lý kịp thời các tình huống trong cải cách hành chính	Cam kết các nội dung nhằm hoàn thành các nhiệm vụ giữa Chủ tịch UBND xã với Chủ tịch UBND huyện	Báo cáo kết quả cam kết	Bản cam kết, Báo cáo; Văn bản chỉ đạo	UBND xã	Cán bộ, công chức liên quan	Cả năm 2025	
9	Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với người dân; khảo sát mức hài lòng của người dân doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính.	Tổ chức các phiên đối thoại; Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức	Hội nghị, điều tra	Hội nghị, báo cáo, thông báo	Văn phòng thống kê xã	Cán bộ, công chức liên quan, các ban ngành đoàn thể	Cả năm 2025	Theo dự toán
10	Tổng kết Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy	- Đánh giá kết quả đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị	Xây dựng báo cáo Đánh giá Tổng kết	- Báo cáo đánh giá tổng thể	Văn phòng thống kê	Cán bộ công chức liên quan	Quý IV năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	mand CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.	quyết; - Đánh giá được tính phù hợp với thực tiễn của Nghị quyết						
11	Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSD ngày 27/06/2023 của BCSD UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ PAR INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số (PAPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025	Đánh giá kết quả đạt được sau 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết; đồng thời nêu ra đã được những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện.	Xây dựng báo cáo Đánh giá sơ kết	- Báo cáo đánh giá tổng thể	Văn phòng thống kê	Cán bộ công chức liên quan	Quý IV năm 2025	
12	Tổng kết Kế hoạch cải cách hành chính huyện Triệu Phong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện	Đánh giá kết quả đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời nêu ra những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện.	Xây dựng báo cáo Đánh giá Tổng kết	- Báo cáo đánh giá tổng thể	Văn phòng thống kê	Cán bộ công chức liên quan	Quý IV năm 2025	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND xã và UBND xã		Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định	Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định	Văn phòng HĐND-UBND xã; Tư pháp	Các bộ phận liên quan	Cả năm 2025	Thường xuyên
			Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Công văn	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các bộ phận liên quan	Cả năm 2025	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Thẩm định dự thảo văn bản	Báo cáo thẩm định văn bản	Công chức Tư pháp hộ tịch	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Cả năm 2025	Thường xuyên
			Ban hành văn bản QPPL	Nghị quyết, Quyết định	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các bộ phận liên quan	Cả năm 2025	Thường xuyên
2	Kiểm tra văn bản QPPL	Kiểm tra để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật	Tự kiểm tra QĐ của UBND xã	Phiếu kiểm tra, báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có)	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các bộ phận liên quan	Cả năm 2025	Thường xuyên
			Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL	Kế hoạch	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các bộ phận liên quan	Trước ngày 15/01/2025	
			Kiểm tra văn bản QPPL	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các bộ phận liên quan	Cả năm 2025	Thường xuyên
3	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của địa phương	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của địa phương	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch	Công chức tư pháp	Các công chức liên quan	Trước ngày 15/01/2025	
			Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát	Báo cáo	Công chức tư pháp – Hộ tịch	Các ban ngành liên quan	Trước ngày 18/11/2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các ban ngành liên quan	Trước ngày 31/01/2026	
4	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Xây dựng triển khai thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Xây dựng Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Kế hoạch Báo cáo Đề xuất	Công chức tư pháp - Hộ tịch		Kế hoạch ban hành trước ngày 10/02/2025, Báo cáo 6 tháng trước ngày 07/6, Báo cáo năm trước ngày 07/11	
5	Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL	Triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo triển khai thực hiện công tác PBGDPL; thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh	Báo cáo	Công chức tư pháp - Hộ tịch	Các ban ngành liên quan	Theo KH đã được phê duyệt và theo VB của cấp trên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
6	Ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác PBGDPL	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hình thức công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông	Các chuyên mục tuyên truyền PBPL, tiếp cận thông tin trên Trang web xã tiếp tục được duy trì, vận hành	Công chức tư pháp; công chức Văn hóa xã hội	Các ban ngành liên quan	Cả năm 2025	
7	Kiểm tra, điều tra, khảo sát đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Quyết định, biên bản, kết luận	Công chức Tư pháp	Các bộ phận liên quan	Cả năm 2025	
			Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Phương án điều tra, khảo sát	Công chức Tư pháp	Các bộ phận liên quan	Cả năm 2025	
8	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Tăng cường vai trò của người dân, DN, các tổ chức CT-XH, XH-ngành nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát THPL; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức THPL	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật(nếu có)	Công chức tư pháp	Các công chức, ban ngành liên quan	Báo cáo trước ngày 01/12/2025	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
1	Niêm yết công khai TTHC tại UBND xã, Bộ phận tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC	Thực hiện niêm yết công khai bộ TTHC thuộc thẩm quyền tại trụ sở UBND xã	Trên cơ sở Quyết định công bố TTHC hoặc dữ liệu TTHC được kết xuất trên CSDL Quốc gia, tỉnh về TTHC, UBND xã thực hiện công khai TTHC theo hình thức niêm yết trên bảng tại Bộ phận TN&TKQ xã	TTHC được niêm yết, công khai tại Bộ phận một cửa, Cổng/Trang Thông tin điện tử của xã	Văn phòng thống kê	Các bộ phận liên quan	Thường xuyên	
2	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, DVC trên môi trường điện tử	Thực hiện Bộ Chỉ số điều hành về đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử của Bộ phận Một cửa xã cho người dân, doanh nghiệp	Theo dõi, trích xuất số liệu đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử của UBND xã để công khai theo quy định	Công văn công bố kết quả	Văn phòng thống kê xã	Các bộ phận chuyên môn liên quan	Hàng tháng hoặc đột xuất	
3	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC	Báo cáo tháng công tác cải cách TTHC và báo cáo quý, năm công tác kiểm soát TTHC	Tổng hợp, xây dựng báo cáo theo thẩm quyền	Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định	Văn phòng thống kê	Các bộ phận chuyên môn liên quan	Định kỳ hoặc đột xuất	
4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Bộ phận TN&TKQ xã	Các bộ phận chuyên môn liên quan	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC								
1	Giao nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, không chuyên trách UBND xã	Ban hành mới thông báo phân công nhiệm vụ cho cán bộ công chức, không chuyên trách theo ND 33/2023 của Chính Phủ và NQ 120/NQ-HĐND tỉnh	Rà soát lại nhiệm vụ của cán bộ, công chức	Thông báo phân công nhiệm vụ các cán bộ, công chức, không chuyên trách UBND xã	Văn phòng HĐND, UBND xã	Các cán bộ công chức liên quan	Cả năm 2025	
2	Làm hồ sơ tinh giản biên chế theo lộ trình	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã được Chương trình tổng thể CCHC nhà nước đề ra (đến năm 2025 giảm 10% so với năm 2021)	Rà soát, kiểm tra đội ngũ cán bộ công chức thuộc đối tượng tinh giản, làm hồ sơ	Văn bản trình của UBND huyện	Văn phòng HĐND, UBND xã	Các cán bộ công chức liên quan	Tháng 5 và tháng 11 năm 2025	
3	Thực hiện các nội dung Phân cấp phân quyền QLNN theo quy định	Thực hiện các nội dung Phân cấp QLNN giữa các cấp chính quyền theo Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch của UBND huyện	Báo cáo	Báo cáo	Văn phòng thống kê	Các ban ngành liên quan	Theo Kế hoạch	
V CẢI CÁCH CÔNG VỤ								
1	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2025 của UBND xã	Soạn thảo, lấy ý kiến, ban hành kế hoạch	Xây dựng kế hoạch	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng	Các ban ngành liên quan	Quý I/2025	
2	Đánh giá xếp loại CBCC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	Hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại CBCC	Báo cáo kết quả	Báo cáo	Văn phòng HĐND, UBND xã	Các cán bộ công chức, ban ngành liên	Cả năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
						quan		
3	Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý; đánh giá cán bộ công chức	Đôn đốc việc cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ công chức	Rà soát tình hình cập nhật CSDL cán bộ công chức	Phiếu thông tin đơn vị	Văn phòng UBND xã	Tất cả cán bộ, công chức UBND xã	Cả năm 2025	
4	Kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ	Kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ	Tổ chức thanh tra, kiểm tra	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả, Văn bản khắc phục sau thanh tra, kiểm tra.	Văn phòng UBND xã	Các cán bộ, công chức, ban ngành đoàn thể cơ quan	Theo KH được phê duyệt	Thường xuyên
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	Quản lý tốt công tác tài chính, ngân sách	Kiểm soát chặt chẽ NSNN về chi thường xuyên và đầu tư công. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ NSNN; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí	Rà soát, theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Cáo cáo thực hiện	Công chức KTNS xã	Các cán bộ, công chức liên quan	Cả năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
2	Phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2025	Triển khai các giải pháp thực hiện thu ngân sách đạt, vượt chỉ tiêu giao năm 2025;	Theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước, các nguồn thu trên địa bàn	Báo cáo kết quả thu ngân sách	Công chức KTNS xã	Các công chức liên quan	Cả năm 2025	
3	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra	Đơn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện	Đơn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện	Báo cáo	Công chức KTNS xã	Các công chức liên quan	Cả năm 2025	
4	Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ theo kế hoạch	Đơn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện	Đơn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện	Báo cáo	Công chức KTNS xã	Các công chức liên quan	Cả năm 2025	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ							
1	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin năm 2025	Xác định nhiệm vụ, thời gian cụ thể, phân công cơ quan, đơn vị thực hiện	Xây dựng Kế hoạch của UBND xã	Kế hoạch chuyển đổi số	Công chức Văn hóa xã hội	Các cán bộ công chức, ban ngành đoàn thể	Quý I/2025	
2	Tiếp tục triển khai Đề án số 536/ĐA-UBND ngày 22/02/2023 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Triệu Phong đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Rà soát các nhiệm vụ mục tiêu của Đề án để triển khai thực hiện	Xây dựng kế hoạch	Kế hoạch; Báo cáo	Công chức văn phòng thống kê, công chức văn hóa xã hội	Các cán bộ công chức, ban ngành đoàn thể	Cả năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
3	Ứng dụng hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Phần mềm được sử dụng và ứng dụng có hiệu quả cao	Xử lý văn bản và tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng; áp dụng chữ ký số	- Xử lý văn bản và hồ sơ công việc đạt 80%; - Chữ ký số đơn vị theo tỷ lệ đạt 80% - Ký số số lãnh đạo đạt 70%	Văn phòng UBND xã	Cán bộ công chức cơ quan	Cả năm 2025	
4	Triển khai Phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Triển khai ứng dụng có hiệu quả	-Tham gia tập huấn -Triển khai ứng dụng	-Ban hành danh mục hồ sơ năm 2025 của đơn vị; -Xây dựng dữ liệu về hồ sơ phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Văn phòng; văn thư UBND xã	Cán bộ, công chức cơ quan	Sau khi tỉnh, huyện triển khai	
5	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa	Đảm bảo đạt tỷ lệ 80% các hồ sơ TTHC được số hóa khi tiếp	Thực hiện số hóa hồ sơ TTHC được số hóa khi	Giấy tờ, tài liệu được số hóa	Bộ phận 1 cửa	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	nhận, giải quyết và trả kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh					
6	Đẩy mạnh triển khai thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia	Rà soát danh mục TTHC có phí, lệ phí, cấu hình vào hệ thống, tích hợp tài khoản thụ hưởng của UBND xã, đảm bảo 100% TTHC có phí, lệ phí được tích hợp và triển khai thanh toán trực tuyến đạt hiệu quả và chính xác	Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên.	Bộ phận 1 cửa	Các ban ngành đoàn thể	Thường xuyên	